|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN** | Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

LÝ LỊCH KHOA HỌC

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1.** Họ và tên: **NGUYỄN THANH LÂN** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **2.** Năm sinh: 1986 **3.** Nam/Nữ: Nam | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **4.** Học hàm: Năm được phong học hàm:  Học vị: Tiến sĩ Năm đạt học vị: 2021 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **5.** Chức danh nghiên cứu: Nghiên cứu viên Chứcvụ: giảng viên | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **6.** Địa chỉ nhà riêng: P225, số 42C, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **7.** Điện thoại: Mobile: 0979961838  Fax: E-mail: [Lannt.neu@gmail.com](mailto:Lannt.neu@gmail.com); [nguyenthanhlan@neu.edu.vn](mailto:nguyenthanhlan@neu.edu.vn) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **8. Đơn vị công tác:**  Đơn vị: Khoa Bất động sản và Kinh tế tài nguyên  Trường Đại học Kinh tế Quốc dân  Địa chỉ Cơ quan: Phòng 701, nhà A1, số 207 Đường Giải Phòng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **9. Lĩnh vực nghiên cứu:**  50202 Kinh tế và kinh doanh  **Lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu:**  Quản lý đất đai; Quản trị kinh doanh bất động sản; | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 10. Quá trình đào tạo | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Bậc đào tạo | | | | | | Nơi đào tạo | | | Chuyên môn | | | | Năm tốt nghiệp | | | | | | |
| Đại học | | | | | | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân | | | Kinh tế | | | | 2009 | | | | | | |
| Trường Đại học Hà Nội | | | Ngôn ngữ Anh | | | | 2019 | | | | | | |
| Thạc sỹ | | | | | | Trường đại học Kinh tế Quốc dân | | | Kinh tế và kinh doanh | | | | 2012 | | | | | | |
| Tiến sỹ | | | | | | Trường đại học Kinh tế Quốc dân | | | Quản trị Kinh doanh (Bất động sản) | | | | 2021 | | | | | | |
| 11. Trình độ ngoại ngữ | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tên Ngoại ngữ | | | | | | Nghe | | | Nói | | | | Đọc | | | | | | |
| Tiếng Anh | | | | | | X | | | X | | | | X | | | | | | |
|  | | | | | |  | | |  | | | |  | | | | | | |
| 12. Quá trình công tác[[1]](#footnote-1) | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Thời gian(Từ năm ... đến năm...) | | | | | | Vị trí công tác | | Lĩnh vực chuyên môn | | | | Tên tổ chức công tác, Địa chỉ tổ chức | | | | | | | |
| Tháng 06/2009 – Tháng 10/2010 | | | | | | Chuyên viên | | Định giá tài sản | | | | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong; 22 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội | | | | | | | |
| Tháng 10/2010 – nay | | | | | | Giảng viên | | Kinh tế và kinh doanh | | | | Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; 207 Giải Phóng, Hai Bà Trưng, Hà Nội | | | | | | | |
| **13. Các bài báo khoa học, bài tham luận hội thảo đã công bố** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| TT | Tên công trình  (*bài báo, tham luận)* | | | | | | Nơi công bố  (*tên, số tạp chí, hội thảo, trong nước, quốc tế*) | | | | | Năm công bố | | | | | Tác giả hoặc  đồng tác giả | | |
| 1 | Chính sách giá đất trong bồi thường khi thu hồi đất tại một số nước và Việt Nam | | | | | | Hội thảo khoa học: “Nghiên cứu khoa học và Đào tạo nguồn nhân lực ngành kinh tế tài nguyên đáp ứng nhu cầu xã hội”, Hà Nội. | | | | | 2011 | | | | | Tác giả | | |
| 2 | Một số ý kiến về chính sách giá đất trong bồi thường khi thu hồi đất tại Việt Nam | | | | | | Hội thảo khoa học “Động viên tài chính từ đất đai để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng”, Hà Nội. | | | | | 2011 | | | | | Tác giả | | |
| 3 | Thực trạng hoạt động tài trợ tín dụng cho các Doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam | | | | | | Kỷ yếu hội thảo khoa học “Hỗ trợ doanh nghiệp lâm nghiệp tại 5 tỉnh Tây Nguyên và Phú Yên giải quyết khó khăn về vốn cho đầu tư và phát triển kinh doanh” | | | | | 2012 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 4 | Kết quả hoạt động đào tạo tăng cường năng lực, hỗ trợ kiến thức và kỹ năng quản trị doanh nghiệp cho các Doanh nghiệp lâm nghiệp vừa và nhỏ tại 5 tỉnh Tây Nguyên và Phú Yên | | | | | | Kỷ yếu hội thảo khoa học “Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển kinh doanh cho các Doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực trồng rừng và chế biến lâm sản tại 5 tỉnh Tây Nguyên và Phú Yên” | | | | | 2012 | | | | | Tác giả | | |
| 5 | Quan niệm về vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế ở một số học thuyết kinh tế và ý nghĩa đối với Việt Nam | | | | | | Kỷ yếu hội thảo khoa học “Các học thuyết kinh tế và khả năng ứng dụng vào Việt Nam”, Trường đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội. | | | | | 2013 | | | | | Tác giả | | |
| 6 | Quá trình công nghiệp hóa, hội nhập kinh tế quốc tế và sự biến đổi chức năng gia đình ở Việt Nam | | | | | | Kỷ yếu hội thảo khoa học “Sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở An Giang”, An Giang. | | | | | 2013 | | | | | Tác giả | | |
| 7 | Đào tạo theo học chế tín chỉ ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và một vài khuyến nghị | | | | | | Kỷ yếu hội thảo khoa học “Nâng cao hiệu quả đào tạo theo Học chế tín chỉ trong trường đại học”, Việt Trì, Phú Thọ. | | | | | 2013 | | | | | Tác giả | | |
| 8 | Tình hình thị trường Bất động sản Việt Nam 2011-2013 và một số khuyến nghị trong thời gian tới | | | | | | Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Nhìn lại nửa chặng đường phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011 – 2015 và những điều chỉnh chiến lược”, Trang 649-662, Trường đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội. | | | | | 2013 | | | | | Tác giả | | |
| 9 | Kinh nghiệm một số nước về chính sách phát triển thị trường bất động sản và bài học cho Việt Nam. (Some countries’ experience in developed poicies on real estate markets and lessons for Vietnam) | | | | | | Hội thảo khoa học quốc tế “Kinh tế và quản lý xây dựng – Những vấn đề lý luận và thực tiễn, Hà Nội. (International conference “Construction Economics and Management - Theories and Practices”, Hanoi) | | | | | 2013 | | | | | Tác giả | | |
| 10 | Mấy suy nghĩ về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư kinh doanh nhà ở tại các đô thị Việt Nam hiện nay | | | | | | Hội thảo khoa học Quốc gia “Quản trị doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế phục hồi”, ISBN: 978-604-927-847-1 | | | | | 2014 | | | | | Tác giả | | |
| 11 | Mấy vấn đề về cải tạo chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội | | | | | | Hội thảo khoa học Quốc tế “Tái thiết khu chung cư cũ thành không gian đô thị sống tốt”, ISBN: 978-604-82-1387-9 | | | | | 2014 | | | | | Tác giả | | |
| 12 | Cải tạo chung cư cũ, thực trạng và chính sách | | | | | | Tạp chí Kiến trúc Việt Nam, ISSN 0868-3768, số 10-11/2014, trang 14-15. | | | | | 2014 | | | | | Tác giả | | |
| 13 | Một số yếu tố tác động đến hiệu quả giáo dục vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam | | | | | | Tạp chí Giáo dục và Xã hội, ISSN 1859-3917, số 42 (103) tháng 9/2014 | | | | | 2014 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 14 | Một vài suy nghĩ về việc ứng dụng mô hình Hedonic trong định giá bất động sản | | | | | | Hội thảo khoa học Quốc gia “Phương pháp kinh tế lượng và thống kê trong phân tích định lượng kinh tế - tài chính”, Thành Phố Hồ Chí Minh. | | | | | 2014 | | | | | Tác giả | | |
| 15 | Giáo dục tạo nguồn nhân lực dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam: thực trạng và giải pháp phát triển | | | | | | Sách chuyên khảo “Giáo dục và Phát triển”, Nxb Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, ISBN: 978-604-73-2946-5. | | | | | 2014 | | | | | Đồng tác giả (tham gia viết) | | |
| 16 | Mấy suy nghĩ về chính sách đất ở, đất sản xuất gắn với xóa đói, giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam | | | | | | Hội thảo khoa học Quốc gia “Xóa đói, giảm nghèo bền vững trong đồng bào dân tộc các tỉnh, thành phía Nam”, Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản, Trà Vinh. | | | | | 2014 | | | | | Tác giả | | |
| 17 | Sự tham gia của phụ nữ trong hoạt động nghiên cứu khoa học ở Việt Nam: Khó khăn và định hướng giải quyết | | | | | | Hội thảo khoa học “Tăng cường sự tham gia của phụ nữ Tỉnh An Giang trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học”, An Giang | | | | | 2014 | | | | | Tác giả | | |
| 18 | Đánh giá tổng quan hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) trong lĩnh vực bất động sản ở Việt Nam | | | | | | Hội thảo khoa học Quốc gia “Kinh doanh bất động sản - Cơ hội và thách thức trong bối cảnh thị trường có dấu hiệu phục hồi”, Hà Nội, ISBN: 978-604-927-854-9. | | | | | 2014 | | | | | Tác giả | | |
| 19 | Nguồn vốn cho thị trường bất động sản Việt Nam: Thực trạng và một số giải pháp phát triển | | | | | | Hội thảo khoa học Quốc gia “Kinh doanh bất động sản - Cơ hội và thách thức trong bối cảnh thị trường có dấu hiệu phục hồi”, Hà Nội, ISBN: 978-604-927-854-9. | | | | | 2014 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 20 | Nguồn vốn trong thị trường bất động sản Việt Nam hiện nay: vấn đề và giải pháp | | | | | | Hội thảo khoa học Quốc gia: “Khơi thông nguồn vốn cho phát triển kinh tế Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”, Hà Nội, ISBN: 978-604-927-876-1. | | | | | 2014 | | | | | Tác giả | | |
| 21 | Bàn về tính minh bạch trong quản lý nhà nước về đất đai ở Việt Nam | | | | | | Hội thảo khoa học Quốc gia “Xây dựng nền hành chính hiện đại: Bước đột phá chiến lược”, Hà Nội. | | | | | 2014 | | | | | Tác giả | | |
| 22 | Chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, đào tạo việc làm cho nông dân khi thu hồi đất trong quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn | | | | | | Hội thảo khoa học “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa – đột phá phát triển nông nghiệp bền vững và xây dựng nông thôn mới gắn với nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị - từ thực tiễn Hà Nam”, Bộ Biên tập Tạp chí Cộng sản, Hà Nam. | | | | | 2015 | | | | | Tác giả | | |
| 23 | Kinh nghiệm một số nước về chính sách phát triển thị trường bất động sản và bài học cho Việt Nam | | | | | | Tạp chí Kinh tế Xây dựng, số 2/2015, ISSN 1859-4921, trang 34-40 | | | | | 2015 | | | | | Tác giả | | |
| 24 | Việt Nam gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN và tác động đến sự phát triển của thị trường BĐS Hà Nội | | | | | | Hội thảo khoa học “Cộng đồng kinh tế ASEAN và tác động tới phát triển KT-XH Hà Nội”, Hà Nội, 2015. | | | | | 2015 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 25 | Bàn về vấn đề sở hữu toàn dân về đất đai ở Việt Nam | | | | | | Hội thảo khoa học “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc chể thế hóa chế độ sở hữu toàn dân về đất đai phù hợp với nền kinh thế thị trường định hướng XHCN trong Luật Đất đai 2013”, Hội Khoa học đất Việt Nam, Hà Nội, 2015. | | | | | 2015 | | | | | Tác giả | | |
| 26 | Hoàn thiện chính sách bồi thường, hỗ trợ cho nông dân khi thu hồi đất nông nghiệp tại Việt Nam | | | | | | Hội thảo Khoa học quốc gia “Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam – đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững, Hà Nội, 11/2015 | | | | | 2015 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 27 | Nghiên cứu sử dụng và quản lý tài nguyên đất: Tiếp cận từ một số lý thuyết kinh tế | | | | | | Hội thảo Khoa học quốc gia “Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam – đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững, Hà Nội, 11/2015 | | | | | 2015 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 28 | Thực trạng chính sách tác động đến hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các doanh nghiệp tại các Khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội | | | | | | Tạp chí Thăng Long – Khoa học & Công nghệ số 6/2015, trang 46 – 49. | | | | | 2015 | | | | | Tác giả | | |
| 29 | Merger and acquisition activity in Vietnam’s real estate – View from the striking deals | | | | | | Hội thảo Khoa học Quốc tế dành cho các nhà nghiên cứu trẻ khối kinh tế và kinh doanh chủ đề: “Kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hoá” lần thứ nhất năm 2015 (The 1st ICYREB), Hanoi. | | | | | 2015 | | | | | Tác giả | | |
| 30 | Chiến lược, chính sách và thực trạng phát triển khoa học và công nghệ ở Việt Nam và hàm ý đối với phát triển thị trường khoa học công nghệ | | | | | | Hội thảo khoa học quốc gia “Tăng cường tính định hướng thị trường trong hoạt động khoa học và công nghệ”. | | | | | 2015 | | | | | Tác giả | | |
| 31 | Những làm gió mới đang thổi vào thị trường bất động sản | | | | | | Đặc san Báo đầu tư “Toàn cảnh thị trường BĐS Việt Nam 2015”, trang 54-55 | | | | | 2015 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 32 | Nguồn vốn cho thị trường bất động sản Việt Nam thực trạng và một số giải pháp phát triển | | | | | | Tạp chí Xây dựng & Đô thị, số 41/2015, trang 40 -44 | | | | | 2015 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 33 | Nghiên cứu cơ sở lý luận mô hình Hedonic và khả năng ứng dụng trong xác định giá bất động sản | | | | | | Hội thảo khoa học quốc gia “Đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng marketing và định giá ở Việt Nam”, ISBN 978-604- 946-084- 5; tháng 3/2016, Hà Nội | | | | | 2016 | | | | | Tác giả | | |
| 34 | Hoạt động mua bán và sáp nhập trong lĩnh vực bất động sản Việt Nam – Nhìn từ các thương vụ điển hình | | | | | | Tạp chí Kinh tế xây dựng, số 02/2016, trang 28-35. | | | | | 2016 | | | | | Tác giả | | |
| 35 | Nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực bất động sản Việt Nam trong bôi cảnh hội nhập mới | | | | | | Hội thảo quốc gia: “Hoạt động tài chính Quốc tế trong giai đoạn hội nhập mới”, ISBN 978-604-946-126-2, tháng 6/2016, Hà Nội. | | | | | 2016 | | | | | Tác giả | | |
| 36 | Quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ: Thực trạng và giải pháp | | | | | | Hội thảo quốc gia: “Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên trong điều kiện biến đổi khí hậu”, ISBN 978-604-946-178-1, tháng 11/2016, Hà Nội | | | | | 2016 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 37 | Hiện trạng sử dụng và những thách thức đối với sử dụng tài nguyên đất trong điều kiện biến đổi khí hậu tại Việt Nam | | | | | | Hội thảo quốc gia: “Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên trong điều kiện biến đổi khí hậu”, ISBN 978-604-946-178-1, tháng 11/2016, Hà Nội | | | | | 2016 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 38 | Study the Rural Households’ willingness to pay for clean water: A case study in Rural Hanoi | | | | | | Hội thảo quốc gia: “Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên trong điều kiện biến đổi khí hậu”, ISBN 978-604-946-178-1, tháng 11/2016, Hà Nội | | | | | 2016 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 39 | Huy động nguồn lực đất đai, bất động sản trong phát triển các đô thị vệ tinh ở Hà Nội | | | | | | Hội thảo khoa học cấp Thành phố “Cơ hội và giải pháp thúc đẩy phát triển đô thị vệ tinh thành phố Hà Nội”, Hà Nội | | | | | 2016 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 40 | Vài suy nghĩ về định hướng phát triển của Khu công nghệ cao Đà Nẵng trong bối cảnh hội nhập kinh tế | | | | | | Hội thảo khoa học quốc gia “Cơ hội thách thức và điều kiện phát triển khu công nghệ cao Đà Nẵng đến năm 2020 tầm nhìn 2030”, tháng 12/2016, Hà Nội | | | | | 2016 | | | | | Tác giả | | |
| 41 | Mấy vấn đề về thể chế, chính sách trong phát triển thị trường bất động sản ở Việt Nam | | | | | | Hội thảo khoa học quốc gia “Hoàn thiện thể chế tài chính cho phát triển bền vững thị trường bảo hiểm và thị trường chứng khoán Việt Nam”, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Đề tài độc lập QG: ĐTĐL.XH.09/15, tháng 3/2017, Hà Nội. | | | | | 2017 | | | | | Tác giả | | |
| 42 | Bàn về một số cơ chế chính sách khung trong cải tạo xây dựng lại các khu chung cư cũ trên địa bàn Thành phố Hà Nội | | | | | | “Hội thảo khoa học tiếp thu những ý kiến đóng góp để hoàn thiện một số cơ chế khung trong việc cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ”, Hà Nội, 2017 | | | | | 2017 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 43 | Chủ trương chính sách phát triển thị trường bất động sản, thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp: Kết quả, hạn chế và giải pháp thúc đẩy | | | | | | Tọa đàm "Tiếp tục đổi mới hoàn thiện chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đôi mới", do Ban Kinh tế Trung ương tổ chức tại Hà Nội, 2017. | | | | | 2017 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 44 | Quản lý và sử dụng nguồn lực đất đai phát triển kinh tế trong điều kiện biến đổi khí hậu tại Việt Nam | | | | | | Hội thảo khoa học Quốc gia: “*Nghiên cứu cơ sở khoa học về lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình phát triển kinh tế thích ứng với xâm nhập mặn trong điều kiện biến đổi khí hậu*”, tháng 3/2017, Hà Nội, ISBN 978-604-59-8026-2 | | | | | 2017 | | | | | Tác giả | | |
| 45 | Thực trạng thị trường khoa học và công nghệ tại Việt Nam: Nhìn từ các yếu tố cấu thành | | | | | | Hội thảo khoa học: “Cơ chế chính sách và công cụ tài chính kế toán phát triển thị trường khoa học & công nghệ ở Việt Nam”, Học viện Tài Chính, 2017, Hà Nội, tr 47-71. | | | | | 2017 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 46 | Chính sách phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại Việt Nam: Thực trạng và định hướng hoàn thiện | | | | | | Hội thảo khoa học: “Cơ chế chính sách và công cụ tài chính kế toán phát triển thị trường khoa học & công nghệ ở Việt Nam”, Học viện Tài Chính, 2017, Hà Nội, tr 294-316 | | | | | 2017 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 47 | Mô hình ươm tạo cho khu công nghệ cao Đà Nẵng | | | | | | Hội thảo khoa học quốc gia “Định hướng chiến lược phát triển khu công nghệ cao Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn 2030, Đọc học Kinh tế quốc dân, ISBN, 978-604-65-3050-3, Nxb Lao động – xã hội, tháng 8/2017, trang 110-121. | | | | | 2017 | | | | | Tác giả | | |
| 48 | Hoạt động R&D và tiếp nhận công nghệ của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn Hưng Yên | | | | | | Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 9 năm 2017 (701), trang 31 -33. | | | | | 2017 | | | | | Đồng tác giả. | | |
| 49 | Thực trạng hoạt động nghiên cứu triển khai (R&D) và tiếp nhận công nghệ của các doanh nghiệp công nghiệp: Kết quả điều tra tại tỉnh Hưng Yên | | | | | | Hội thảo khoa học quốc gia: “Thực trạng và giải pháp thúc đẩy tăng trưởng hài hòa trong các khu vực doanh nghiệp ở Việt Nam”, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Nxb Lao động, Hà Nội, trang 119 – 132 | | | | | 2017 | | | | | Tác giả | | |
| 50 | Chính sách phát triển thị trường BĐS tại Việt Nam: Thực trạng và kiến nghị | | | | | | Tạp chí Kinh tế xây dựng số 04/2017, trang 4-11 | | | | | 2017 | | | | | Tác giả | | |
| 51 | Bàn về thực trạng sản phẩm bất động sản Hà Nội hiện nay | | | | | | Hội thảo Khoa học cấp Thành phố “Phát triển thị trường bất động sản: Tạo lập không gian sống văn minh ở Thủ đô Hà Nội”, Viện Nghiên cứu phát triển KT-XH Hà Nội và Báo Kinh tế & Đô thị đồng tổ chức, trang 149 -163, tháng 12/2017, Hà Nội. | | | | | 2017 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 52 | Bàn về chính sách phát triển thị trường bất động sản tại Việt Nam | | | | | | Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Tháng 3/2018, trang 3-6 | | | | | 2018 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 53 | Chính sách thúc đẩy giao dịch công nghiệp trên thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam: Thực trạng và định hướng hoàn thiện | | | | | | Hội thảo khoa học quốc gia: "Những vấn đề lý luận và thực tiễn về xác định giá trị giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ", Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Nxb Lao động – Xã hội , Hà Nội, trang 172 -190, tháng 6/2018. | | | | | 2018 | | | | | Tác giả | | |
| 54 | Các công cụ thu hồi giá trị đất gia tăng trong quá trình phát triển kết cấu hạ tầng đô thị ở một số quốc gia trên thế giới | | | | | | Tạp chí Kinh tế và Dự báo, Số 17, Tháng 6/2018, trang 58-61 | | | | | 2018 | | | | | Tác giả | | |
| 55 | Bàn về chính sách điều tiết giá trị gia tăng từ đất tại Việt Nam | | | | | | Tạp chí Tài chính, Kỳ 2, Tháng 7/2018 (685), trang 16 -19 | | | | | 2018 | | | | | Tác giả | | |
| 56 | Nghiên cứu thị trường bất động sản Hà Nội: Góc nhìn từ một số loại hình sản phẩm bất động sản | | | | | | Tạp chí Kinh tế xây dựng, số 02/2018, trang 10-17 | | | | | 2018 | | | | | Tác giả | | |
| 57 | Định hướng chiến lược phát triển khu công nghệ cao Đà Nẵng | | | | | | Sách chuyên khảo, mã số ISBN: 978-604-973-140-2, Số quyết định xuất bản 1095/QĐ-NXBTN ngày 2/8/2018, NXB Thanh Niên, Hà nội | | | | | 2018 | | | | | Tác giả khác | | |
| 58 | Mối quan hệ giữa tiếp nhận công nghệ, nghiên cứu triển khai (R&D) và hoạt động kinh doanh: Bằng chứng thực tế tại các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh Hưng Yên | | | | | | Hội thảo Khoa học Quốc gia ““Đổi mới sáng tạo nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam”, Trường Đại học Điện lực (EPU) và Viện Nghiên cứu Chiến lược Thương hiệu và Cạnh tranh (BCSI) tổ chức tháng 10/ 2018, Hà Nội, ISBN: 978-604-931-555-8, trang 74-79, NXB Công thương. | | | | | 2018 | | | | | Tác giả | | |
| 59 | Các yếu tố tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên: Nghiên cứu tình huống sinh viên ngành Bất động sản, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân | | | | | | Hội thảo quốc tế “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia - ICYREB 2018”, Học viện Tài chính, trang 1226- 1239, ISBN: 978-604-79-1930-7 | | | | | 2018 | | | | | Tác giả | | |
| 60 | Some factors affecting land  value uplift: a review of  the literature | | | | | | Conference Proceedings, The first International Conference on Contemporary Issues In Economics, Management and Business (1st CIEMB), NEU and ANU, Hanoi, VietNam, p.184-204, ISBN: 978-604-65-3728-1 | | | | | 2018 | | | | | Author | | |
| 61 | An Examination of Factors affecting residential property price in Urban area: The case of Hanoi, Vietnam | | | | | | Conference Proceedings, The first International Conference on Contemporary Issues In Economics, Management and Business (1st CIEMB), NEU and ANU, Hanoi, VietNam, p.1394-1406, ISBN: 978-604-65-3728-1 | | | | | 2018 | | | | | Co-author | | |
| 62 | Quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC ở Việt Nam | | | | | | Sách chuyên khảo, mã số ISBN: 978-604-946-523-9, Số quyết định xuất bản 605/QĐ-NXBĐHKTQD ngày 24/12/2018, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà nội | | | | | 2018 | | | | | Thành viên | | |
| 63 | Nghiên cứu các công cụ thu hồi giá trị đất đai phát triển cơ sở hạ tầng đô thị | | | | | | Hội thảo khoa học quốc gia: “Đô thị hóa trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 tại Việt Nam: Xu hướng đổi mới và điều kiện phát triển”, Quyết định XB số 249/QĐ -NXBLĐXH, cấp ngày 06/6/2017. ISBN: 978-604-65-3962-9, trang 202 – 214, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội. | | | | | 2019 | | | | | Tác giả | | |
| 64 | Impact of Infrastructure Investment on Land Values: A case study in Hanoi, Vietnam | | | | | | 10th NEU – KKU International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development, 2019, Labour -social publishing house, Publishing register No. 1439-2019/CXBIPH/01-65/LDXH. Publishing Decision No. 168/QD-NXBLDXH, ISBN: 978-604-65-4174-5, p.358-369. | | | | | 2019 | | | | | Author | | |
| 65 | Chính sách quản lý, sử dụng nhà chung cư và một số vấn đề đặt ra khi ứng dụng công nghệ trong quản lý vận hành: Nghiên cứu dưới góc nhìn của cư dân tại đô thị Hà Nội | | | | | | Hội thảo Khoa học Nhà kinh tế trẻ Việt Nam lần thứ I với chủ đề “Vai trò của trí thức trẻ Việt Nam trong nền kinh tế số”,Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, ISBN: 978-604-9835-24-7, Nhà xuất bản Thanh Niên, Hà Nội. | | | | | 2019 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 66 | Chính sách huy động nguồn lực cải tạo chung cư cũ trên địa bàn TP. Hà Nội | | | | | | Tạp chí Tài chính, Kỳ 2, Tháng 8/2019 (711), trang 82 -84 | | | | | 2019 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 67 | Huy động nguồn lực tài chính từ đất phục vụ đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị: nghiên cứu thực tế tại Hà Nội | | | | | | Hội thảo Khoa học Quốc gia: Khuyến nghị sửa đổi những vấn đề kinh tế trong Luật Đất đai 2013, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, trang 511- 528, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Mã số ISBN: 978-604-946-755-4, Số Quyết định xuất bản: 464/QĐ-NXBĐHKTQD ngày 09/12/2019 | | | | | 2019 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 68 | Công cụ huy động nguồn lực tài chính đất đai phục vụ đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị: Kinh nghiệm của Nhật Bản và bài học cho Việt Nam | | | | | | Hội thảo Khoa học Quốc gia: Khuyến nghị sửa đổi những vấn đề kinh tế trong Luật Đất đai 2013, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, trang 331- 340, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Mã số ISBN: 978-604-946-755-4, Số Quyết định xuất bản: 464/QĐ-NXBĐHKTQD ngày 09/12/2019 | | | | | 2019 | | | | | Tác giả | | |
| 69 | Nghiên cứu tổng quan về kinh tế đất và khai thác các nguồn thu từ đất | | | | | | Hội thảo Khoa học Quốc gia: Khuyến nghị sửa đổi những vấn đề kinh tế trong Luật Đất đai 2013, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Mã số ISBN: 978-604-946-755-4, Số Quyết định xuất bản: 464/QĐ-NXBĐHKTQD ngày 09/12/2019, trang 181- 204. | | | | | 2019 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 70 | Factors influencing green housing purchase behaviour: a survey from Hanoi City, Vietnam | | | | | | 12th NEU – KKU International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development, 2020, Labour -social publishing house, Publishing register No. 2623-2020/CXBIPH/01-145/LDXH. Publishing Decision No. 310/QD-NXBLDXH, ISBN: 978-604-65-5031-0, p.625-641. | | | | | 2020 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 71 | Forest resources and household welfare: Empirical evidence from North Central Vietnam | | | | | | NRF, A United Nations Sustainable Development Journal (Tạp chí ISI) | | | | | 2020 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 72 | Thị trường quyền sử dụng đất trong quá trình phát triển kinh tế thị trường tại Việt Nam | | | | | | Hội thảo Khoa học Quốc gia: “Phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới: Thực trạng, đặc trưng và gợi ý các tiêu chí về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, trang 477- 496, số đăng ký xuất bản: 2709-2020/CXBIPH/04-49/LĐXH, Quyết định xuất bản số: 323/QĐ-NXBLĐXH cấp ngày 03/8/2020, mã ISBN: 978-604-65-5035-8 | | | | | 2020 | | | | | Tác giả | | |
| 73 | Factors Influencing Green Housing Purchase Intention in Hanoi City, Vietnam | | | | | | International Conference "Climate change and Sustainability Management in Vietnam and Taiwan" (ICCSM-2020), on 28th October 2020, at NEU, Hà Nội. Publishing register No. 4085-2020/CXBIPH/02-210/LĐXH; Publishing Decision No. 565/QĐ-NXBLĐXH, dated on 16/10/2020; ISBN: 978-604-65-5327-4; pp. 227-243. | | | | | 2020 | | | | | Co-author | | |
| 74 | Phát triển kinh doanh lưu trú du lịch - góc nhìn pháp lý từ một số loại hình bất động sản du lịch tại Việt Nam | | | | | | Hội thảo khoa học quốc gia: “Kinh doanh dịch vụ lưu trú chia sẻ trong kỷ nguyên số”, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, trang 278- 297, Quyết định xuất bản số: 652/QĐ-NXBLĐXH, Mã số ISBN: 978-604-65-5296-3. | | | | | 2020 | | | | | Tác giả | | |
| 75 | Nghiên cứu tổng quan về đào tạo ngành kinh doanh  Nông nghiệp bậc đại học tại Hoa Kỳ | | | | | | Hội thảo khoa học Quốc gia “Đào tạo nguồn nhân lực ngành Kinh doanh nông nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội”, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, trang 115- 126, Quyết định xuất bản số: 83/QĐ-NXBĐHKTQD, Mã số ISBN: 978-604-946-972-5. | | | | | 2021 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 76 | Chuyển đổi số trong lĩnh vực bất động sản tại Việt Nam: Một số kết quả nghiên cứu ban đầu từ trải  nghiệm của khách hàng về chất lượng website bất động sản | | | | | | Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia “Kinh tế Việt Nam năm 2020 và Triển vọng năm 2021 (Ứng phó và vượt qua đại dịch Covid-19, hướng tới phục hồi và phát triển)”, trang 613 – 627, Mã số ISBN: 978-604-946-994-7, Số quyết định xuất bản: 115/QĐ-NXBĐHKTQD ngày 25/3/2021, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân | | | | | 2021 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 77 | The impacts of real estate website quality on seekers’s behavioral intention: A case study of Vietnam | | | | | | 2021 Vietnam Symposium on International Business | | | | | 2021 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 78 | Website Quality and Intention to Use Real Estate Website in Housing Market | | | | | | European Journal of Business and Management, ISSN (Online) 2222-2839 | | | | | 2021 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 79 | Chính sách phát triển thị trường đất nông nghiệp tại Việt Nam | | | | | | Hội thảo quốc gia “Phát triển chuỗi giá trị nông sản hướng tới nông nghiệp bền vững trong bối cảnh hội nhập tại Đông Nam Á”, Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN, trang 256-276, tháng 9/2021, Hà Nội | | | | | 2021 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 80 | Mối quan hệ giữa đầu tư cơ sở hạ tầng và sự thay đổi của giá đất đô thị: Bằng chứng thực nghiệm tại Thành phố Hà Nội | | | | | | Hội thảo khoa học quốc tế dành cho các nhà khoa học trẻ khối trường kinh tế và kinh doanh năm 2021 – ICYREB 2021 | | | | | 2021 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 81 | A relationship between ewom, consumer perceived values and behavioral intention to buy organic agricultural products on e-marketplace: A case study in Hanoi, Vietnam | | | | | | 15th NEU-KKU International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development, 2022, Finance Publishing House, Ha Noi, 16th June 2022, Publishing register No. 1931-2022/CXBIPH/5-53/TC, Publishing Decision No. 119/QĐ-NXBTC, dated on 8/6/2022, ISBN: 978-604-79-3205-4, pp.661- 672. | | | | | 2022 | | | | | Co-author | | |
| 82 | The relationship between place attachment, residential satisfaction, and housing behavioral intention: A case study in Vietnam | | | | | | 15th NEU-KKU International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development, 2022, Finance Publishing House, Ha Noi, 16th June 2022, Publishing register No. 1931-2022/CXBIPH/5-53/TC, Publishing Decision No. 119/QĐ-NXBTC, dated on 8/6/2022, ISBN: 978-604-79-3205-4, pp.1326- 1336. | | | | | 2022 | | | | | Co-author | | |
| 83 | Ảnh hưởng của chính sách thu hồi đất đến sự hài lòng cuộc sống của người dân vùng ven đô thị: Nghiên cứu thực tế tại thành phố Hà Nội | | | | | | Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 301(2) tháng 7/2022, tr.99-109 | | | | | 2022 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 84 | Xác định giá đất thị trường và xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất phục vụ quản lý nhà nước về đất đai, bất động sản ở Việt Nam | | | | | | Hội thảo Khoa học Quốc gia: “Nghị quyết 18/NQ-TW/2022 và những vấn đề đặt ra trong sửa đổi Luật đất đai 2013”, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, trang 64-81 | | | | | 2022 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 85 | Thuế bất động sản trong phát triển nền kinh tế: Kinh nghiệm của các nước và bài học cho Việt Nam | | | | | | Hội thảo Khoa học Quốc gia: “Nghị quyết 18/NQ-TW/2022 và những vấn đề đặt ra trong sửa đổi Luật đất đai 2013”, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, trang 192-206 | | | | | 2022 | | | | | Đồng tác giả | | |
| 86 | Một số vấn đề pháp luật về đăng ký đất đai và các tài sản gắn liền đất tại Việt Nam | | | | | | Hội thảo Khoa học Quốc gia: “Nghị quyết 18/NQ-TW/2022 và những vấn đề đặt ra trong sửa đổi Luật đất đai 2013”, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, trang 370-386 | | | | | 2022 | | | | | Tác giả | | |
| **14. Sách, giáo trình và các ấn phẩm khác đã công bố** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| TT | Tên công trình  (*Sách, báo, tài liệu…)* | | | | | | Nơi công bố  (*Nhà xuất bản, nơi xuất bản*) | | | Năm công bố | | | | | Chủ biên, đồng chủ biên, tham gia | | | | |
| 1 | Sách chuyên khảo: Định hướng chiến lược phát triển khu công nghệ cao Đà Nẵng | | | | | | Nxb Thanh Niên, Hà Nội | | | 2018 | | | | | Tham gia | | | | |
| 2 | Quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC tại Việt Nam | | | | | | Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân | | | 2018 | | | | | Tham gia | | | | |
| 3 | Bài giảng Quản lý nhà nước về đất đai | | | | | | Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân | | | 2020 | | | | | Tham gia | | | | |
|  |  | | | | | |  | | |  | | | | |  | | | | |
| **15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ đã chủ trì hoặc tham gia** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ***Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ đã chủ trì*** | | | | | | | ***Thời gian thực hiện***  ***(ngày, tháng, năm theo Hợp đồng ký kết), thuộc chương trình*** | | | ***Tình trạng đề tài***  ***(thời điểm nghiệm thu, kết quả đạt được, xếp loại)*** | | | | | | ***Cấp quản lý***  ***(cấp nhà nước/ bộ/ cơ sở/ khác)*** | | | |
| Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định giá đất bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất tại Việt Nam | | | | | | | 2014-2015 | | | Đã nghiệm thu, xếp loại tốt. | | | | | | Đề tài cơ sở cấp trường | | | |
| Điều kiện, cơ hội, thách thức, mô hình, lộ trình, nguồn lực và yêu cầu đối với phát triển khu công nghệ cao Đà Nẵng đến năm 2010, tầm nhìn 2030 | | | | | | | 2015 – 2016 | | | Đã nghiệm thu, xếp loại tốt. | | | | | | Đề tài nhánh Đề tài độc lập cấp nhà nước | | | |
| Nghiên cứu hệ thống đăng ký đất đai và BĐS trong quá trình phát triển thị trường BĐS ở Việt Nam | | | | | | | Tháng 1-12/2017 | | | Đã nghiệm thu, xếp loại tốt. | | | | | | Đề tài cơ sở cấp trường | | | |
| Nguồn lực tài chính từ đất phục vụ đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị: Nghiên cứu thực tế tại Hà Nội | | | | | | | Tháng 1/2019-1/2020 | | | Đã nghiệm thu, xếp loại tốt. | | | | | | Đề tài cơ sở cấp trường | | | |
| Ảnh hưởng của kết cấu hạ tầng giao thông đến giá đất đô thị: Nghiên cứu tình huống tại Hà Nội | | | | | | | Tháng 7/2021-7/2022 | | | Đang hoàn thiện thủ tục nghiệm thu | | | | | | Tháng 1/2019-1/2020 | | | |
| Đồng chủ nhiệm  “Nghiên cứu thực trạng thị trường khoa học và công nghệ của Việt Nam từ 2005 đến nay” | | | | | | | 2016-2017 | | | Đã nghiệm thu  xếp loại giỏi. | | | | | | Đề tài nhánh Đề tài cấp nhà nước | | | |
| Nghiên cứu giải pháp hoàn thiện chính sách thu hồi và đền bù khi thu hồi đất đảm bảo phân chia hài hòa lợi ích giữa các bên và tăng cường nguồn thu từ đất | | | | | | | 2019-2020 | | | Đã nghiệm thu, xếp loại tốt. | | | | | | Đề tài nhánh thuộc Đề tài cấp nhà nước Mã số BĐKH.41/16-20: Nghiên cứu cơ sở khoa học và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý kinh tế đất nhằm khai thác nguồn thu từ đất theo cơ chế thị trường ở Việt Nam | | | |
| Khảo sát, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học cấp tỉnh giai đoạn 2010 – 2015 | | | | | | | 2018 | | | Đã nghiệm thu, xếp loại đạt | | | | | | Đề tài khoa học cấp tỉnh do Sở KH&CN Bình Phước quản lý | | | |
| Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0” | | | | | | | 2019 | | | Đã nghiệm thu, xếp loại đạt | | | | | | Đề tài khoa học cấp tỉnh do Sở KH&CN Quảng Nam quản lý | | | |
| ***Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ đã tham gia*** | | | | | | | ***Thời gian***  ***(ngày, tháng, năm theo Hợp đồng ký kết); thuộc chương trình (nếu có)*** | | | ***Tình trạng đề tài***  ***(thời điểm nghiệm thu, kết quả đạt được, xếp loại)*** | | | | | | ***Cấp quản lý***  ***(cấp nhà nước/ bộ/ cơ sở/ khác)*** | | | |
| Xây dựng mô hình sàn giao dịch bất động sản góp phần lành mạnh hóa thị trường bất động sản Việt Nam | | | | | | | 2009 | | | Giải nhất cấp trường, giải khuyến khích cấp Bộ | | | | | | Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên | | | |
| Tư vấn chính sách cho phát triển thị trường Bất động sản | | | | | | | 2010 -2011 | | | Đã nghiệm thu, đạt yêu cầu | | | | | | Đề tài tư vấn cấp cơ sở | | | |
| Hỗ trợ phát triển kinh doanh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Tây Nguyên | | | | | | | 2012 | | | Đã nghiệm thu | | | | | | Trường đại học Kinh tế Quốc dân | | | |
| Hỗ trợ Ban Quản lý và các dự án hợp phần xây dựng báo cáo theo dõi đánh giá năm 2012 thuộc gói thầu: “Dự án hợp phần tăng cường năng lực tổng thể của Thanh tra Chính phủ đến năm 2014 | | | | | | | 2012-2013 | | | Được đánh giá tốt | | | | | | Công ty Cổ phần Monaco Tư vấn và Đầu tư Hà Nội | | | |
| Nghiên cứu ảnh hưởng của cơ chế hai giá đất đối với việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và đề xuất giải pháp để giá đất do Nhà nước quy định tiệm cận với giá thị trường | | | | | | | 2013 | | | Được đánh giá tốt | | | | | | Bộ Tài nguyên & Môi trường | | | |
| Đánh giá nhu cầu đào tạo của các cơ quan nghiên cứu của dự án: “Hỗ trợ nâng cao năng lực tham mưu, thẩm tra và giám sát chính sách kinh tế vĩ mô” | | | | | | | 2012-2013 | | | Được đánh giá tốt | | | | | | Ủy Ban Kinh tế của Quốc hội | | | |
| Tư vấn hỗ trợ và xây dựng báo cáo theo dõi đánh giá thường niên năm 2013 | | | | | | | 2013 | | | Được đánh giá tốt | | | | | | Thanh tra Chính phủ | | | |
| Nghiên cứu thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục nguồn nhân lực dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam | | | | | | | 2013-2014 | | | Xuất sắc | | | | | | Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam | | | |
| Xây dựng mô hình bất động sản Du lịch - Nghỉ dưỡng tại các vùng hồ lớn của Việt Nam (Nghiên cứu ví dụ điển hình hồ Thác Bà, Yên Bái) | | | | | | | 2013-tháng 6/2014 | | | Xuất sắc | | | | | | Cấp cơ sở trường Đại học Kinh tế Quốc dân | | | |
| Góp vốn bằng quyền sử dụng đất của nông dân vào các doanh nghiệp nông nghiệp ở Việt Nam–Cơ sở lý luận và thực tiễn | | | | | | | 2013-tháng 6/2014 | | | Xuất sắc | | | | | | Cấp cơ sở trường Đại học Kinh tế Quốc dân | | | |
| Thị trường bất động sản năm 2013 | | | | | | | 2013-tháng 6/2014 | | | Xuất sắc | | | | | | Cấp cơ sở trọng điểm trường Đại học Kinh tế Quốc dân | | | |
| Cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ 2 huyện Thuận Nam và Ninh Hải tỉnh Ninh Thuận – vùng xây dựng các nhà máy điện hạt nhân | | | | | | | 2014 | | | Đã nghiệm thu | | | | | | Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Ninh Thuận | | | |
| Hỗ trợ Ban Quản lý và các dự án hợp phần xây dựng báo cáo theo dõi đánh giá năm 2014 thuộc gói thầu: “Dự án hợp phần tăng cường năng lực tổng thể của Thanh tra Chính phủ đến năm 2014 | | | | | | | 2014 | | | Được đánh giá tốt | | | | | | Công ty Cổ phần Monaco Tư vấn và Đầu tư Hà Nội | | | |
| Tác động của chuyển giao công nghệ và nghiên cứu phát triển đến kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp trên địa bàn Hà Nội | | | | | | | 2014-2015 | | | Đã nghiệm thu | | | | | | Sở Khoa học Công nghệ Hà Nội | | | |
| Lập dự án điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Vĩnh Bảo đến năm 2025 | | | | | | | 2015-2016 | | | Đã nghiệm thu | | | | | | UNBD Huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng | | | |
| Nghiên cứu mức sẵn lòng chi trả tiền sử dụng nước sạch của các hộ nông thôn ở vùng Đồng bắng Sông Hồng (Study Rural Households’ Willingness To Pay for Clean Water in the Red River Delta of Vietnam) | | | | | | | 2015-2016 | | | Đã nghiệm thu | | | | | | Đề tài cơ sở cấp trường | | | |
| Nghiên cứu phương pháp và quy trình tính chỉ số giá bất động sản ở Hà Nội | | | | | | | 2015 – 2016 | | | Đã nghiệm thu | | | | | | Sở Khoa học Công nghệ Hà Nội | | | |
| Thực trạng nghiên cứu và phát triển (R&D) và tiếp nhận công nghệ của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên | | | | | | | 2016-2017 | | | Đã nghiệm thu, xếp loại tốt | | | | | | Sở Khoa học Công nghệ Hưng Yên | | | |
| Định hướng chiến lược phát triển Khu công nghệ cao Đà Nẵng đến năm 2020 tầm nhìn 2030 | | | | | | | 2016-2017 | | | Đã nghiệm thu, xếp loại tốt | | | | | | Đề tài cấp nhà nước | | | |
| Nghiên cứu đổi mới chính sách và công cụ tài chính phát triển thị trường khoa học và công nghệ trong nền kinh tế thị trường | | | | | | | 2016-2017 | | | Đã nghiệm thu, xếp loại đạt | | | | | | Đề tài cấp nhà nước  (Tham gia 01 nhánh) | | | |
| Rà soát, điều chỉnh và bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Bạch Long Vĩ đến năm 2025 | | | | | | | 2016-2017 | | | Đang triển khai | | | | | | UNBD Huyện Bạch Long Vĩ, Hải Phòng | | | |
| Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC ở Việt Nam | | | | | | | 2016-2017 | | | Đã nghiệm thu | | | | | | Bộ Giáo dục và Đào tạo | | | |
| Nghiên cứu cơ chế khai thác, huy động nguồn lực để xây dựng, cải tạo chỉnh trang đô thị trên địa bàn Hà Nội đến năm 2025 | | | | | | | 2017-2018 | | | Đã nghiệm thu | | | | | | Sở Khoa học Công nghệ Hà Nội | | | |
| Nghiên cứu cơ chế điều tiết giá trị tăng thêm từ đất do quy hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn Thành phố Hà Nội. | | | | | | | Tháng 1 -12/2016 | | | Đã nghiệm thu | | | | | | Đề tài cơ sở cấp trường | | | |
| Nghiên cứu phương án hỗ trợ kết nối doanh nghiệp nông nghiệp điển hình nhằm nâng cao năng suất, chất lượng thông qua hoạt động đổi mới sáng tạo | | | | | | | Tháng 7/ 2018 | | | Đã nghiệm thu | | | | | | Đề tài nhánh đề tài cấp nhà nước | | | |
| Chính sách thúc đẩy giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ Việt Nam | | | | | | | Tháng 12/ 2017 | | | Đã nghiệm thu | | | | | | Đề tài nhánh đề tài cấp nhà nước | | | |
| Nghiên cứu, đề xuất giải pháp thu hút đầu tư phát triển du lịch vùng Hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái | | | | | | | Tháng 01/ 2017 | | | Đã nghiệm thu | | | | | | Sở KH&CN Tỉnh Yên Bái | | | |
|  | | | | | | |  | | |  | | | | | |  | | | |
| **16. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn (nếu có)** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| TT | | | Tên công trình | | Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng | | | | | | | | | Thời gian áp dụng | | | | | |
| Phần lớn các bài viết và công trình nghiên cứu khoa học được áp dụng và sử dụng là tài liệu tham khảo trong giảng dạy bậc đại học. | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **17. Giải thưởng về khoa học (nếu có)** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| TT | | | Hình thức và nội dung giải thưởng | | | | | | | | Năm tặng thưởng | | | | | | | | |
| 1 | | | Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân về thành tích xuất sắc về nghiên cứu khoa học trong sinh viên | | | | | | | | 2009 | | | | | | | | |
| 2 | | | Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân về thành tích xuất sắc trong học nghiên cứu khoa học và học tập | | | | | | | | 2012 | | | | | | | | |
| 3 | | | Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và giảng dạy năm học 2014-2015 | | | | | | | | 2015 | | | | | | | | |
| 4 | | | Đạt Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở của Trường Đại học Kinh tế quốc dân năm học 2015 -2016 | | | | | | | | 2016 | | | | | | | | |
| 5 | | | Đạt Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở của Trường Đại học Kinh tế quốc dân năm học 2016 -2017 | | | | | | | | 2017 | | | | | | | | |
| 6 | | | Đạt Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở của Trường Đại học Kinh tế quốc dân năm học 2017 -2018 | | | | | | | | 2018 | | | | | | | | |
| 7 | | | Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và giảng dạy năm học 2018 - 2019 | | | | | | | | 2019 | | | | | | | | |
| 8 | | | Giấy khen của Tổng cục Trường Tổng cục Quản lý đất đai đã có thành tích góp phần xây dựng và phát triển ngành Quản lý đất đai (Theo Quyết định 252/QĐ-TCQLĐĐ ngày 14/11/2019) | | | | | | | | 2019 | | | | | | | | |
| 9 | | | Giấy khen của Hiệu trưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và giảng dạy theo Quyết định số 2417/QĐ-ĐHKTQD ngày 04/11/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân | | | | | | | | 2020 | | | | | | | | |
| 10 | | | Giấy khen của Hiệu trưởng theo Quyết định số 1017/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/5/2020 của Hiệu trưởng ĐHKTQD (có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên, khóa 34, nhiệm kỳ 2017-2019) | | | | | | | | 2020 | | | | | | | | |
| 11 | | | Giấy khen của Hiệu trưởng theo Quyết định số 1835/QĐ-ĐHKTQD ngày 27/8/2020 của Hiệu trưởng ĐHKTQD (có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt nhiều Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học Đại học Kinh tế quốc dân – Vietcombank” cấp trường năm 2020) | | | | | | | | 2020 | | | | | | | | |
| 12 | | | Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định 445/QĐ-BGDĐT “Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ 02 năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020” | | | | | | | | 2021 | | | | | | | | |
| 13 | | | Giấy khen của Hiệu trưởng theo Quyết định số 1793/QĐ-ĐHKTQD ngày 06/10/2021 của Hiệu trưởng ĐHKTQD đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và giảng dạy năm học 2020 – 2021 | | | | | | | | 2021 | | | | | | | | |
| 14 | | | Giấy khen của Hiệu trưởng theo Quyết định số 2283/QĐ-ĐHKTQD ngày 15/11/2021 của Hiệu trưởng ĐHKTQD đạt Giải nhì Hội thi Bài giảng Online năm 2021 | | | | | | | | 2021 | | | | | | | | |
| 15 | | | Giấy khen của Hiệu trưởng theo Quyết định số 1669/QĐ-ĐHKTQD ngày 10/09/2021 của Hiệu trưởng ĐHKTQD “Đã có thành tích hướng dẫn Sinh viên nghiên cứu khoa học Đạt giải nhất “Sinh viên nghiên cứu khoa học Đại học Kinh tế quốc dân – Vietcombank” cấp trường năm 2021”. | | | | | | | | 2021 | | | | | | | | |
| 16 | | | Giấy chứng nhận “Đã Hướng dẫn sinh viên có đề tài đạt Giải nhất, Giải thưởng “Khoa học và công nghệ dành cho sinh viên” năm 2021 của Bộ GD&ĐT theo quyết định 4953/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2021. | | | | | | | | 2021 | | | | | | | | |
| 17 | | | Giấy khen của Hiệu trưởng theo Quyết định số 290/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/02/2022 của Hiệu trưởng ĐHKTQD “Có thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học năm 2021” | | | | | | | | 2022 | | | | | | | | |
| **18. Kinh nghiệm về quản lý, đánh giá KH&CN** *(số lượng các Hội đồng tư vấn, xét duyệt, nghiệm thu, đánh giá các chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp quốc gia hoặc tương đương trong và ngoài nước đã tham gia trong 5 năm gần đây)* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| TT | | Hình thức Hội đồng | | | | | | | | | | | | | | | | Số lần | |
|  | |  | | | | | | | | | | | | | | | |  | |
| **19. Nghiên cứu sinh đã hướng dẫn bảo vệ thành công** *(nếu có)* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| TT | | Họ và tên | | Hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn | | | | | | Đơn vị công tác | | | | | | | | | Năm bảo vệ thành công |
|  | |  | |  | | | | | |  | | | | | | | | |  |
|  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Tôi xin cam đoan những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác.

*Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2022*

|  |  |
| --- | --- |
| Xác nhận của Bộ môn | CÁ NHÂN (*Họ tên và chữ ký*) |

**Nguyễn Thanh Lân**

1. Nêu những tổ chức khoa học đã và đang công tác của cá nhân (kể cả kiêm nhiệm). [↑](#footnote-ref-1)